

CÔNG TÁC XỬ LÝ TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI VIỆT NAM

Giai đoạn 2015 - 2020





KHÁI QUÁT

Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (“BLHS 2015”) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. BLHS 2015 đã khắc phục nhiều vấn đề pháp lý còn tồn tại trong giai đoạn trước và nâng mức xử phạt với tội phạm về động vật hoang dã (“ĐVHD”). Với những quy định nghiêm khắc hơn, BLHS 2015 hứa hẹn là căn cứ pháp lý vững chắc và công cụ hữu hiệu để xử lý, ngăn ngừa tội phạm về ĐVHD nếu được áp dụng nghiêm túc tại các địa phương trên cả nước.

Theo BLHS 2015, tất cả các hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán trái phép ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm và vận chuyển, tàng trữ, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của chúng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự ở các mức độ khác nhau trên cơ sở số lượng hoặc giá trị của ĐVHD bị xâm hại.

Bộ luật mới cũng bổ sung quy định xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép cá thể, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm. Trước đây, hành vi tàng trữ ĐVHD, thậm chí là cá thể hồ đông lạnh, sừng tê giác hay các loài nguy cấp, quý hiếm khác và sản phẩm của chúng chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính.

Các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm mà BLHS 2015 bảo vệ ở mức độ cao nhất được liệt kê tại các danh mục sau:

- Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 64/2019/NĐ-CP;
- Nhóm IB - Danh mục các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP;
- Phụ lục I - Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).



Bên cạnh đó, BLHS 2015 còn bảo vệ các loài không thuộc những danh mục nêu trên nhưng tang vật vi phạm có giá trị lớn. Điểm mới này của BLHS 2015 đã tạo căn cứ pháp lý vững chắc để cơ quan chức năng xử lý triệt để các hành vi vi phạm về ĐVHD. Công tác xử lý đối với vi phạm liên quan đến các loài không thuộc những danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được bảo vệ ở mức độ cao như một số loài rắn hay rùa nước ngọt cũng nhờ vậy mà được thắt chặt.

Mặt khác, mức hình phạt dành cho tội phạm về ĐVHD theo BLHS 2015 đã tăng lên đáng kể với mức phạt tiền tối đa lên đến 2 tỷ đồng và mức phạt tù tối đa lên đến 15 năm đối với cá nhân. Mức phạt tương ứng ở BLHS cũ là 500 triệu đồng và 7 năm tù.

Sau hơn hai năm kể từ khi BLHS có hiệu lực, ENV đã ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực trong nỗ lực đấu tranh với các tội phạm về ĐVHD của các cơ quan chức năng có liên quan. Các cơ quan thực thi pháp luật đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác ngăn chặn loại tội phạm này. Nhiều Tòa án cũng đã đưa ra những bản án nghiêm khắc đối với các đối tượng phạm tội về ĐVHD.

Những số liệu dưới đây được tổng hợp từ thông tin do các cơ quan chức năng có liên quan cung cấp và lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu các vi phạm về ĐVHD của ENV. Những con số này đã phần nào phản ánh nỗ lực của các cơ quan chức năng trong cuộc chiến ngăn chặn tội phạm về ĐVHD tại Việt Nam.



GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Vụ án hình sự về ĐVHD: Là vụ án liên quan đến hoạt động buôn bán, vận chuyển, nuôi nhốt, tàng trữ trái phép ĐVHD, bộ phận hoặc sản phẩm ĐVHD mà ENV đánh giá có dấu hiệu hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong báo cáo này, ENV không phân tích các vụ mua bán nhỏ lẻ đến người tiêu dùng dù đó có thể là hành vi bị xử lý hình sự. Những vụ án được đánh giá trong báo cáo này thường là các vụ buôn bán ĐVHD quy mô lớn, bị phát hiện ở giai đoạn trung gian, từ sau khi ĐVHD bị săn bắt, thu gom trái phép đến trước khi ĐVHD trực tiếp đến tay người tiêu dùng.

Ngày phát hiện tội phạm: Là ngày cơ quan chức năng phát hiện và tịch thu tang vật ĐVHD làm căn cứ để bắt giữ và xử lý tội phạm.

Hệ thống cơ quan thực thi pháp luật về ĐVHD: Bao gồm các cơ quan như viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan thực thi pháp luật khác như công an, hải quan, kiểm lâm.

KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ VỀ ĐVHD

ENV căn cứ vào “ngày phát hiện tội phạm” để trích xuất số liệu các vụ án hình sự về ĐVHD trong giai đoạn 2015-2020 (theo Biểu đồ 1 dưới đây). Hiệu quả xử lý các vụ án hình sự về ĐVHD sẽ được đánh giá trên các tiêu chí: số lượng các vụ án hình sự; số lượng các vụ có đối tượng bị bắt giữ; số lượng các vụ bị truy tố và số lượng các vụ được đưa ra xét xử.



Tăng 44% số vụ án hình sự về ĐVHD

Kết quả tại Biểu đồ 1 cho thấy Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong công tác thực thi pháp luật về bảo vệ ĐVHD trong những năm gần đây. Số lượng các vụ án hình sự về ĐVHD đã tăng 44% chỉ trong vòng hai năm từ thời điểm BLHS 2015 có hiệu lực (đầu năm 2018) đến cuối năm 2019.



97% các vụ án hình sự về ĐVHD có đối tượng bị bắt giữ

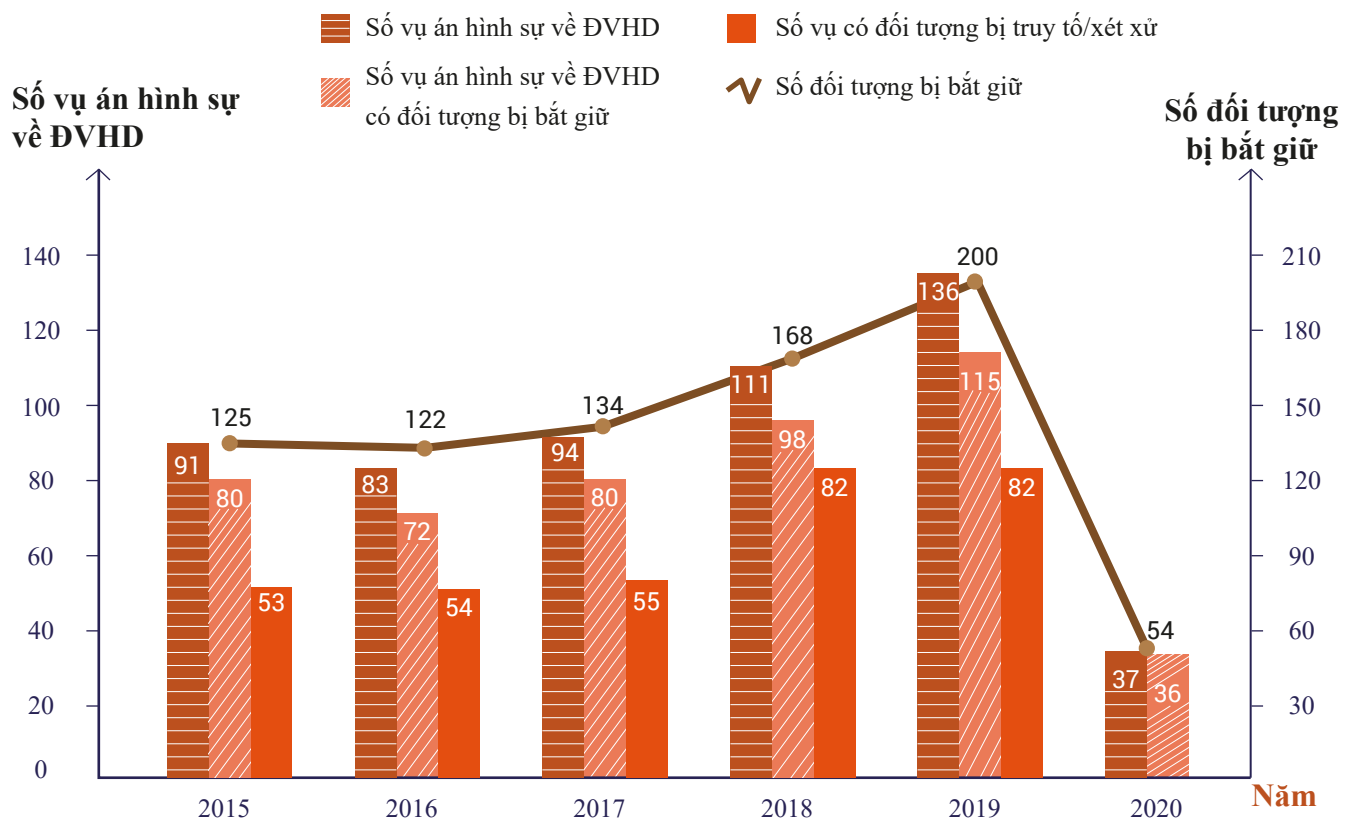
Tỷ lệ các vụ án hình sự về ĐVHD và đối tượng có liên quan bị bắt giữ không có nhiều biến động trong giai đoạn từ năm 2015 đến cuối năm 2019, chiếm khoảng 86,7%. Tuy nhiên, chỉ trong nửa đầu năm 2020, tỉ lệ này đã tăng lên đáng kể, với 97,2% trong tổng số 37 vụ án hình sự về ĐVHD có đối tượng bị bắt giữ.



84% các vụ án hình sự về ĐVHD đã được đưa ra xét xử

Trong vòng 5 năm (2015-2019), tỷ lệ các vụ án hình sự về ĐVHD được đưa ra xét xử không biến động nhiều, trung bình mỗi năm chiếm khoảng 73%. Trong đó, công tác xử lý tội phạm về ĐVHD năm 2018 có kết quả khả quan nhất với 82/98 vụ án hình sự về ĐVHD được đưa ra xét xử, tương ứng với tỉ lệ 83,6% (gần 84%). Nhiều khả năng tỉ lệ số vụ được xét xử năm 2019 còn cao hơn năm 2018 (có thể lên đến 88%) nếu cả 19 vụ án hình sự còn lại về ĐVHD được phát hiện trong năm 2019 có kết quả xử lý trong thời gian tới.

Biểu đồ 1: Số vụ bắt giữ và bị truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến tội phạm về ĐVHD



* Có 34 vụ án hình sự về ĐVHD được phát hiện năm 2020 chưa có kết quả xử lý. Do đó, chưa có cơ sở để đánh giá kết quả xử lý các vụ án hình sự về ĐVHD được phát hiện năm 2020 tại Biểu đồ 1.

** Số vụ có đối tượng bị truy tố/xét xử năm 2019 không bao gồm kết quả của 19 vụ chưa xét xử.



HÌNH PHẠT ÁP DỤNG VỚI TỘI PHẠM VỀ ĐVHD

Bảng 1 và Biểu đồ 2 dưới đây tóm tắt kết quả xử lý các tội phạm về ĐVHD dựa trên ngày vụ án được đưa ra xét xử. Việc đánh giá hiệu quả áp dụng hình phạt với tội phạm về ĐVHD được ENV căn cứ vào ngày vụ án được đưa ra xét xử thay vì ngày phát hiện tội phạm, để có thể phản ánh chính xác hơn hiệu quả công tác xét xử của ngành tòa án trong một giai đoạn nhất định.

Số liệu các vụ án được đưa ra xét xử tại Bảng 1 (căn cứ vào ngày xét xử) sẽ có sự khác biệt so với số liệu trong Biểu đồ 1 (căn cứ vào ngày phát hiện tội phạm) do Bảng 1 phản ánh những vụ án đã được xét xử trong một năm nhất định, bao gồm cả những vụ án mà hành vi phạm tội xảy ra tại thời điểm trước đó.

Tuy không thể hiện trong báo cáo này, mức hình phạt tù trung bình áp dụng với đối tượng phạm tội trong các vụ án hình sự về ĐVHD được phát hiện năm 2018 là 5,29 năm. Đây là kết quả tức thì của BLHS 2015 trong việc quyết định hình phạt với tội phạm về ĐVHD.

68% SỐ VỤ XÉT XỬ CÓ ĐỐI TƯỢNG BỊ TUYÊN ÁN PHẠT TÙ

Có thể thấy tại Bảng 1, khoảng 48% các vụ án hình sự về ĐVHD trong các năm 2018 và 2019, được đưa ra xét xử có đối tượng bị áp dụng hình phạt tù (không được hưởng án treo). Nghĩa là các đối tượng trong 52% các vụ án còn lại được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tuy nhiên, chỉ trong sáu tháng đầu năm 2020, số lượng các vụ án có đối tượng bị tuyên án phạt tù (không được hưởng án treo) đã tăng lên đến 67,9%. Kết quả này cho thấy lập trường cứng rắn hơn của các cấp tòa án khi xét xử tội phạm về ĐVHD so với những năm trước đó.

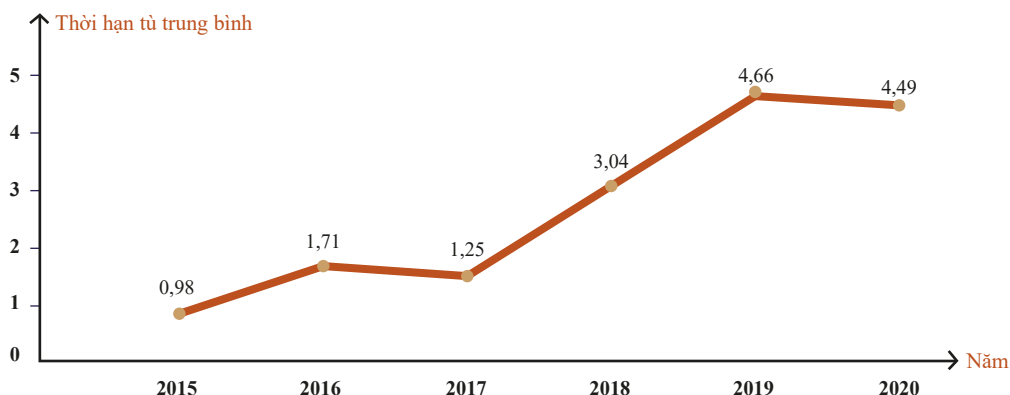
MỨC ÁN TÙ GIAM TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI TỘI PHẠM VỀ ĐVHD TRONG NỬA ĐẦU NĂM 2020 LÀ 4,5 NĂM

Từ năm 2018, mức án tù giam trung bình đối với tội phạm về ĐVHD cũng cao hơn rõ rệt, đánh dấu chuyển biến quan trọng trong công tác thực thi BLHS 2015 đối với các tội phạm về ĐVHD.

Trước khi BLHS 2015 có hiệu lực, thời hạn tù giam trung bình áp dụng với các đối tượng buôn bán ĐVHD trái phép là 1,25 năm. Tuy nhiên, mức phạt tù trung bình cho một đối tượng tội phạm về ĐVHD đã tăng lên hơn gấp đôi là 3,04 năm trong năm 2018. Đến năm 2019, con số này lại tiếp tục tăng lên 4,66 năm. Trong nửa đầu năm 2020, mức án tù giam trung bình một đối tượng tội phạm về ĐVHD phải đối diện là 4,49 năm (theo Biểu đồ 2 dưới đây).

Lưu ý: Nhiều vụ xét xử năm 2018 được áp dụng quy định của BLHS cũ do hành vi phạm tội xảy ra từ thời điểm trước khi BLHS mới có hiệu lực.

Biểu đồ 2: Thời hạn tù trung bình trong các vụ án về ĐVHD (từ năm 2015 đến hết tháng 6/2020 tính theo ngày xét xử)



Bảng 1: Tóm tắt kết quả xét xử các vụ án về ĐVHD của các cơ quan tòa án (từ năm 2015 đến hết tháng 6/2020 tính theo ngày xét xử)

Năm	Số vụ xét xử	Số vụ xét xử có đối tượng bị phạt tù (không được hưởng án treo)	Tỉ lệ các vụ áp dụng hình phạt tù (không được hưởng án treo)	Số đối tượng bị tuyên phạt tù (không được hưởng án treo)
2015	24	11	45,8%	15
2016	53	23	43,3%	23
2017	64	19	29,6%	29
Thời điểm BLHS mới có hiệu lực				
2018	58	28	48,3%	36
2019	87	42	48,3%	72
2020	53	36	67,9%	68

ĐÁNH GIÁ CHUNG: GHI NHẬN CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG CÔNG TÁC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ ĐVHD

Nhìn chung, các số liệu trong hơn 5 qua đã cho thấy những chuyển biến đáng kể trong công tác xử lý tội phạm về ĐVHD tại Việt Nam. Trước và sau thời điểm BLHS 2015 có hiệu lực, việc phát hiện và xử lý các vụ án hình sự về ĐVHD cũng đã tăng lên đáng kể (44%).

Số liệu năm 2019 cho thấy 84,5% các vụ án hình sự về ĐVHD có đối tượng liên quan bị bắt giữ. 71,3% số vụ án cũng đã được đưa ra xét xử. Gần 68% các vụ án được đưa ra xét xử có đối tượng bị kết án phạt tù (không được hưởng án treo) với mức án trung bình là 4,5 năm dành cho một đối tượng – cao hơn 260% so với thời hạn tù trung bình áp dụng năm 2017 (1,25 năm).

Không thể phủ nhận vai trò của BLHS mới trong việc nâng cao mức án phạt tù đối với tội phạm về ĐVHD, nhưng những số liệu ghi nhận được cũng đã thể hiện chuyển biến quan trọng trong công tác điều tra, bắt giữ và khởi tố các vụ án về ĐVHD của cơ quan chức năng có liên quan trong những năm gần đây.

Những kết quả ngày càng tích cực này cho thấy lập trường cứng rắn hơn và quyết tâm đẩy lùi tội phạm về ĐVHD của cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan thực thi pháp luật trên cả khía cạnh bắt giữ và xử lý vi phạm.

NHỮNG THÁCH THỨC

Việt Nam đã đạt được những bước tiến nhất định trong công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm về ĐVHD. Tuy nhiên, ENV vẫn nhận thấy một số thách thức đáng kể cản trở nỗ lực thực thi pháp luật về ĐVHD như sau:



TÌNH TRẠNG THAM NHƯNG

Tham nhũng là trở ngại lớn cho nỗ lực thực thi pháp luật về ĐVHD. Nhờ có sự tiếp tay của một số cán bộ, nhiều đối tượng tội phạm đã và đang ngang nhiên thực hiện các hành vi phạm tội mà không lo sợ bị phát hiện, bắt giữ, bị đưa ra xét xử hay phải đối diện với án phạt tù.

Quyết tâm không khoan nhượng với tham nhũng và minh bạch hóa các hoạt động của cơ quan nhà nước là biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn sự móc nối của các đối tượng tội phạm với các cán bộ thoái hóa, góp phần chấm dứt tình trạng tham nhũng trong hệ thống tư pháp Việt Nam.

Trong thời gian vừa qua, các cơ quan chức năng đã bắt giữ, xét xử và áp dụng hình phạt tù với nhiều đối tượng đóng vai trò quan trọng trong các đường dây buôn bán trái phép ĐVHD. Đây là điểm sáng tích cực trong công tác đấu tranh chống tham nhũng bởi lẽ các đối tượng này đã không thể dùng những đồng tiền bất chính hay dựa vào các mối quan hệ để thoát án phạt tù.



ĐIỀU TRA, XỬ LÝ ĐỐI TƯỢNG CẦM ĐẦU CÁC ĐƯỜNG DÂY BUÔN BÁN, VẬN CHUYỂN ĐVHD TRÁI PHÉP

Việc thu giữ ngà voi, tê tê, hổ và các sản phẩm ĐVHD khác không mang nhiều ý nghĩa răn đe, phòng ngừa tội phạm về ĐVHD nếu những đối tượng cầm đầu, có vai trò lớn trong các đường dây buôn bán ĐVHD không bị bắt giữ và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Dù tịch thu tang vật có thể giảm bớt một phần lợi ích bất chính của các đối tượng phạm tội nhưng thiệt hại về kinh tế sẽ không khiến một đường dây buôn bán ĐVHD sụp đổ trừ khi hoạt động thu giữ ĐVHD được tiếp nối bằng việc khởi tố, truy tố và xử lý các đối tượng có liên quan.

Để ngăn chặn tội phạm về ĐVHD, không nên chỉ dừng lại ở việc tịch thu tang vật – làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của hoạt động buôn bán ĐVHD mà cần xử lý cốt lõi của vấn đề bằng cách tập trung xác định, bắt giữ các đối tượng đứng sau những đường dây buôn bán ĐVHD trái phép, từ đó triệt tiêu, xóa bỏ hoàn toàn các đường dây này.

Lưu ý: ENV đã ghi nhận những nỗ lực điều tra, xử lý các đối tượng cầm đầu, đóng vai trò quan trọng trong các đường dây buôn bán ĐVHD trái phép của cơ quan chức năng. Tuy nhiên, vẫn còn khá sớm để khẳng định liệu những nỗ lực này đã thực sự đủ để làm suy yếu các đường dây tội phạm về ĐVHD.



VI PHẠM VỀ ĐVHD TẠI CÁC CỬA KHẨU

Đây là một trong những thách thức lớn nhất mà Việt Nam đang phải đối mặt, đòi hỏi cơ quan chức năng cần tăng cường công tác bắt giữ và truy tố các đối tượng đứng sau những lô hàng ĐVHD lớn được đưa đến Việt Nam qua các cửa khẩu. Những năm gần đây, dù cơ quan chức năng đã phát hiện và thu giữ thành công khối lượng lớn ĐVHD tại các khu vực này nhưng công tác bắt giữ và xử lý đối tượng có liên quan vẫn còn nhiều hạn chế. Cụ thể, từ năm 2010 đến nay, chỉ có 18/138 vụ vi phạm về ĐVHD bị phát hiện tại cảng biển hoặc sân bay mà cơ quan chức năng bắt giữ và truy tố thành công các đối tượng phạm tội.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tỉ lệ còn thấp trong việc bắt giữ và xử lý những đối tượng có liên quan trong các vụ buôn bán, vận chuyển ngà voi, vảy tê tê hay sừng tê giác lớn xuyên biên giới. Nguyên nhân phổ biến có thể do cơ quan chức năng gặp nhiều khó khăn trong việc xác định chủ nhân thực sự của các lô hàng ĐVHD được vận chuyển đến Việt Nam. Ngoài ra, sự thiếu minh bạch và không có sự chia sẻ thông tin hoặc không có sự phối hợp nhanh chóng, hiệu quả giữa cơ quan hải quan và lực lượng công an trong công tác điều tra cũng là một nguyên nhân khiến tỉ lệ bắt giữ xử lý vi phạm về ĐVHD qua các cửa khẩu còn thấp. Nhiều đối tượng buôn bán trái phép ĐVHD cũng cho biết đã “bao thầu” những tuyến vận chuyển ĐVHD xuyên quốc gia sau khi “lót tay” thành công một số cán bộ tại khu vực cửa khẩu.

Tất cả những vấn đề nói trên cần phải được xử lý triệt để nhằm tăng cường hiệu quả xử lý vi phạm tại khu vực biên giới và đưa ra ánh sáng các mạng lưới buôn bán ĐVHD quy mô đang nhập lậu một khối lượng lớn ĐVHD vào Việt Nam.

Lưu ý: Để xác định chủ sở hữu các lô hàng ĐVHD có khối lượng lớn, trong quá trình điều tra, các cơ quan chức năng cần tập trung theo dõi dòng tiền chuyển đến bên nhận hàng, phương thức liên lạc và cả những đầu mối có khả năng liên quan đến các lô hàng này.

Ngoài ra cũng cần xem xét khả năng cho phép cơ quan chức năng thực hiện việc “giám sát giao hàng”, tức là cho phép hàng lậu thông quan tại cảng biển hay cảng hàng không nhưng các cơ quan điều tra sẽ “ngầm” giám sát chặt chẽ để lần theo manh mối từ bên nhận và bắt giữ các đối tượng có liên quan đến những lô hàng bất hợp pháp này.



ÁP DỤNG CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Các mạng lưới tội phạm ĐVHD có thể dính líu đến các hoạt động phạm tội khác như trốn thuế, rửa tiền. Do đó, cơ quan chức năng cần xem xét, đánh giá và có biện pháp vận dụng hiệu quả các quy định có liên quan như các quy định trong lĩnh vực rửa tiền, trốn thuế, hay quy định về tội phạm có tổ chức,... để có cơ sở pháp lý nhằm xử lý các đường dây buôn bán ĐVHD trái phép cũng như đưa những đối tượng cầm đầu các đường dây này ra ánh sáng.

Chúng ta có quyền tự hào về những thành tựu và chuyển biến rõ rệt trong công tác đấu tranh với tội phạm về ĐVHD tại Việt Nam trong hơn hai năm qua kể từ khi BLHS mới có hiệu lực. Mặc dù vẫn còn những thách thức nhất định nhưng với sự chỉ đạo từ Chính phủ và quyết tâm cao của hệ thống các cơ quan thực thi pháp luật, ENV hoàn toàn tin tưởng vào những thắng lợi lớn hơn của Việt Nam trong cuộc chiến ngăn chặn tội phạm về ĐVHD.

PHỤ LỤC: MỘT SỐ BẢN ÁN NGHIÊM KHẮC VỚI TỘI PHẠM VỀ ĐVHD ĐƯỢC XÉT XỬ TRONG GIAI ĐOẠN 2018-2020 (ÁP DỤNG BLHS 2015)

Cơ quan xét xử	Ngày xét xử	Đối tượng	Mức phạt tù	Hành vi
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh	20/11/2019	Phạm Bá Kim	13 năm	Nuôi, nhốt, tàng trữ, buôn bán trái phép 145 cá thể tê tê Java, 07 kg vảy tê tê Java và 71,4 kg da voi
	14/09/2018	Hoàng Đình Quân	10 năm	Vận chuyển trái phép 05 cá thể hổ con đông lạnh, 42 kg sản phẩm/bộ phận không thể tách rời của hổ, 50 kg vảy tê tê đất, 03 cá thể khi đuôi lợn và nhiều sản phẩm động vật hoang dã khác
Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh)	28/11/2019	Nguyễn Cao Tùng	12 năm	Nuôi nhốt trái phép 03 cá thể vượn, 09 cá thể rái cá và 03 cá thể cò
Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng (TP. Hà Nội)	17/01/2020	Trần Thị Tú Anh	12 năm	Vận chuyển và tàng trữ trái phép 207,3 kg ngà voi
		Phạm Quyết	12 năm	
		Hoàng Thị Hương	10 năm	
Tòa án nhân dân thành phố Nam Định	31/01/2019	Trần Tuấn Anh	11 năm 06 tháng	Vận chuyển trái phép 10 cá thể rái cá vuốt bé
Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam	21/01/2019	Trần Văn Nghị	11 năm	Vận chuyển trái phép 32 cá thể rắn hổ mang chúa



“Nhận tiền từ tội phạm sẽ biến bạn thành kẻ phạm pháp.”

Cơ quan xét xử	Ngày xét xử	Đối tượng	Mức phạt tù	Hành vi
Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm (TP. Hà Nội)	26/11/2018	Đỗ Văn Thành	10 năm 09 tháng	Buôn bán, vận chuyển trái phép 08 cá thể tê tê Java và 04 chi gấu chó
Tòa án nhân dân TP. Hà Nội	22/10/2019	Melvin Van Zyl	10 năm	Vận chuyển trái phép 14,6 kg sừng tê giác qua đường sân bay quốc tế Nội Bài.
	01/11/2019	Nguyễn Xuân Thế	11 năm	Tàng trữ, buôn bán trái phép 181 kg ngà voi
	07/06/2019	Lê Chí Thuận	10 năm	Tàng trữ, buôn bán trái phép 119,9 kg sản phẩm ngà voi
	07/03/2019	Lều Xuân Lâm	10 năm	Tàng trữ, buôn bán trái phép 114 khúc ngà voi nặng 688,5 kg và 282,5 kg sản phẩm ngà voi
Tòa án nhân dân quận Long Biên (TP. Hà Nội)	24/7/2019	Nguyễn Văn Cường	10 năm	Vận chuyển, buôn bán trái phép 14 tiêu bản rùa biển
Tòa án nhân dân huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên)	19/09/2018	Cao Xuân Lai	10 năm	Buôn bán trái phép 27 cá thể rùa đầu to và 04 chi gấu ngựa từ Lào về Việt Nam



TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN

Lĩnh vực hoạt động của ENV

Được thành lập năm 2000, Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV) là một trong những tổ chức đầu tiên tại Việt Nam chuyên sâu về lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường. ENV đấu tranh chống nạn buôn bán trái phép ĐVHD và hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức của cộng đồng về sự cần thiết phải bảo vệ thiên nhiên và các loài ĐVHD. Bằng các chiến lược mang tính sáng tạo và đổi mới, ENV mong muốn từng bước thay đổi thái độ và hành vi của cộng đồng, giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD. Bên cạnh đó, ENV cũng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm tăng cường thể chế, chính sách và trực tiếp hỗ trợ các nỗ lực thực thi pháp luật trong công cuộc bảo vệ các loài ĐVHD đang bị đe dọa tại Việt Nam, trong khu vực và trên toàn thế giới.

Từ năm 2007, ENV tập trung vào ba lĩnh vực trọng tâm mang tính chiến lược nhằm ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái phép bao gồm:

- Giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD thông qua các chiến dịch dài hạn nhằm thay đổi thái độ và hành vi của cộng đồng.
- Tăng cường thực thi pháp luật thông qua việc hỗ trợ trực tiếp các cơ quan chức năng và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng cùng chung tay ngăn chặn nạn buôn bán ĐVHD trái phép.
- Phối hợp chặt chẽ với các nhà hoạch định chính sách để tăng cường thể chế, khắc phục các lỗ hổng pháp luật, phát triển các chính sách hiệu quả và thúc đẩy quá trình ra quyết định có liên quan tới vấn đề bảo vệ ĐVHD.

Các nỗ lực của ENV nhằm ngăn chặn nạn săn bắt và buôn bán ĐVHD sẽ không thể đạt được nếu không có sự hỗ trợ từ các đối tác. ENV trân trọng cảm ơn các đối tác, nhà tài trợ và các cá nhân từ khắp nơi trên thế giới đã hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật trọng yếu cũng như đóng góp thời gian để tiếp sức cho những nỗ lực của ENV.

ENV cũng chân thành cảm ơn các cơ quan chức năng đã cung cấp thông tin, hình ảnh được sử dụng trong bản báo cáo này.




Địa chỉ: Phòng 1701 (Tầng 17), Tòa nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện Thoại: (024) 6281 5424

Fax: (024) 6281 5423

Email: env@fpt.vn

Website: www.thiennhien.org

 trungtamgiaoducthiennhien

 educationfornaturevn

 env.ttgiaoducthiennhien